|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**Năm học 2017 – 2018 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6 (Đề chính thức)**Thời gian: 90 phútNgày: 11/12/2017 |

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn nội dung, chi tiết, bài học...; về nghĩa của từ, từ mượn, từ loại, cụm từ và văn tự sự.

**2. Kỹ năng:**

- Cảm thụ chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

- Trả lời câu hỏi về kiến thức tác phẩm, phân biệt từ loại, cụm từ, đặt câu, chữa lỗi dùng từ, từ mượn...

- Viết bài văn kể kể chuyện sáng tạo.

**3. Thái độ**: Học sinh biết đánh giá kết quả học tập, trình độ tiếp nhận và nắm vững các kiến thức Văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn.

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Các mức độ đánh giá** | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1. Kiến thức về tác giả, tác phẩm | C1:0,5đ |  | C4:0,5đ |  |  |  |  |  | **1,0đ** |
| Tỉ lệ % | 5 % |  | 5 % |  |  |  |  |  | **10 %** |
| 2. Kiến thức Tiếng Việt | C2,3: 1đ |  |  | C1:2đ |  |  |  |  | **3,0đ** |
| Tỉ lệ % | 10 % |  |  | 20% |  |  |  |  | **30%** |
| 3. Cảm thụ chi tiêt, hình ảnh và các biện pháp nghệ thuật. |  |  |  |  |  | C2: 2đ |  |  | **2,0đ** |
| Tỉ lệ % |  |  |  |  |  | 20% |  |  | **20%** |
| 4. Tạo lập văn bản |  |  |  |  |  |  |  | C3:4đ | **4,0đ** |
| Tỉ lệ % |  |  |  |  |  |  |  | 40% | **40%** |
| Tổng | **2đ** |  | **2,5đ** |  |  | **1,5đ** |  | **4đ** | **10,0đ** |
| Tỉ lệ % điểm toàn bài  | **20%** |  | **25%** |  |  | **15%** |  | **40%** | **100%** |

**III. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (2 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời bằng cách ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.**

“Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên một biển nước.”

 *(Sơn Tinh, Thủy Tinh - Ngữ văn 6, tập 1)*

**Câu 1**: **Truyện** “***Sơn Tinh, Thủy Tinh***” **thuộc loại truyện nào?**

A. Truyền thuyết C. Ngụ ngôn

B. Cổ tích D. Truyện cười

**Câu 2:** **Từ** “***lưng, sườn”*** **trong câu** **“*Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên một biển nước***” **hiểu theo nghĩa nào?**

A. Nghĩa gốc B. Nghĩa chuyển

**Câu 3:** **Từ** “***nao núng***” **đ­ư*­*ợc giải nghĩa theo cách nào?**

 ***nao núng***: lung lay, không vững lòng tin ở mình nữa

A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

B. Miêu tả sự vật, hiện t­ượng mà từ biểu thị

C. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích

D. Đ­ưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích

**Câu 4:** **Dòng nào dưới đây không thể hiện đúng nội dung của đoạn truyện trên?**

 A. Vua Hùng mở hội kén rể

 B. Cuộc giao chiến giữa hai vị thần

C. Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

D. Thủy Tinh đánh trả thù Sơn Tinh

**PHẦN II: TỰ LUẬN** **(8 ĐIỂM)**

**Câu 1:** **(2 điểm)** Tìm và phân tích cấu tạo của một cụm danh từ và một cụm động từ trong câu sau:

***Trong giấc ngủ, chợt em nhìn thấy một cụ già râu tóc bạc phơ hiện ra trước mặt, đưa cho em một cây bút và nói: “Đây là cây bút thần, nó sẽ giúp con nhiều việc”.***

**Câu 2:** **(2 điểm)** Hãy tìm hai chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện cổ tích ***“Thạch Sanh”***. Nêu cảm nhận một trong hai chi tiết em vừa tìm được (trình bày ngắn gọn từ 3 - 5 câu)?

**Câu 3:** **(4 điểm)** Đóng vai vua Hùng kể lại truyện ***“Sơn Tinh Thuỷ Tinh”***

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM** Mỗi câu trả lời đúng: 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | A | B | C | A, C, D |

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1: (2 điểm)**

- Tìm đúng cụm danh từ ***(0,5 điểm)***

- Phân tích đúng cấu tạo (***0,5 điểm)***

- Tìm đúng cụm động từ từ ***(0,5 điểm)***

- Phân tích đúng cấu tạo (***0,5 điểm)***

**Câu 2:** **(2 điểm)**

- Nêu được hai chi tiết tưởng tưởng kì ảo trong truyện (0,5 điểm)

- Học sinh cảm nhận được một trong hai chi tiết kì ảo bằng một đoạn văn khoảng 5 câu, đảm bảo***: Đúng nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của chi tiết đó, lời văn trong sáng, rõ ràng, câu đúng ngữ pháp***... (1,5đ)

**Câu 3: (4 điểm)**

\* ***Hình thức:***

- Đúng kiểu văn tự sự

- Bố cục 3 phần

- Có sự liên kết, mạch lạc

- Kể bằng ngôi thứ nhất

- Mượn lời nhân vật kể lại câu chuyện

\* ***Nội dung:*** Đảm bảo nội dung chính của câu chuyện.

- Vua Hùng kén chồng cho công chúa là Mỵ Nương, xinh đẹp tuyệt trần.

- Sơn Tinh và Thủy Tinh cùng đến cầu hôn.

- Vua Hùng đưa ra sính lễ và ra hẹn ai đến trước được lấy Mỵ Nương.

- Sơn Tinh đến trước, lấy được Mỵ Lương; Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ đùng đùng nổi giận.

- Sự trả thù hằng năm của Thủy Tinh.

***\* Biểu điểm:***

- Điểm 4: Đáp ứng đủ các yêu cầu trên, hành văn lưu loát, có cảm xúc.

- Điểm 3: Đạt yêu cầu. Nội dung có thể chưa đầy đủ nhưng vẫn đảm bảo làm nổi bật nội dung câu chuyện, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu thông thường.

- Điểm 2: Bài đạt ½ yêu cầu. Nội dung sơ sài, diễn đạt lủng củng.

- Điểm 1: Bài không đạt yêu cầu. Nội dung quá sơ sài, diễn đạt kém

- Điểm 0: Để giấy trắng hoặc lạc đề.

***Lưu ý:*** *Giáo viên căn cứ các mức điểm trên để cho các điểm còn lại./.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT****Ngô Thị Bích Liên** | **TỔ TRƯỞNG****Nguyễn Thu Hường** | **NHÓM TR­ƯỞNG****Lưu Thị Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**Năm học 2017 – 2018 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7 (Đề chính thức)**Thời gian: 90 phútNgày: 11/12/2017 |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:*** Học sinh thể hiện hiểu biết của mình về các kiến thức tiếng Việt đã học; Cảm thụ được chi tiết, hình ảnh thơ tiêu biểu.

***2. Kỹ năng:*** Rèn kỹ năng trình bày, kỹ năng viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

***3. Thái độ:*** HS đánh giá được kết quả học tập của mình để từ đó có phương pháp học phù hợp hơn.

**B. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ** **NLĐG** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Kiến thức**- Văn bản: - Tiếng Việt | Hoàn cảnh sáng tác, nội dung, biện pháp tu từ | Tác dụng của các biện pháp tu từ  | Trình bày ý kiến cá nhân |  |  |
| Số câuSố điểmTỷ lệ | 2110% | 2110% | 2440% |  | **6****6 điểm****60%** |
| **II. Tạo lập văn bản** |  |  |  | Viết bài văn  |  |
| Số câuSố điểmTỷ lệ |  |  |  | 1550% | **1****5 điểm****50%** |
| **TS câu/ số điểm toàn bài****Tỷ lệ % điểm toàn bài** | 2110% | 2110% | 2440% | 1440% | **7****10 điểm****100%** |

**C. ĐỀ BÀI**

**PhÇn I: Tr¾c nghiÖm (2 ®iÓm)**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời bằng cách ghi lại chữ cái câu trả lời đúng**

 ***Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền.***

 ***(Một thứ quà của lúa non: Cốm - Thạch Lam)***

***Câu 1: Hãy cho biết nội dung chính của đoạn văn?***

A. Tác giả miêu tả màu sắc của hồng và cốm

B. Tác giả so sánh vẻ đẹp của hồng và cốm

C. Tác giả giới thiệu giá trị của cốm

D. Cảm nhận của tác giả về giá trị của cốm

***Câu 2: Các từ sau đây từ nào* không *phải là từ ghép?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bát ngát | B. Mộc mạc |
| C. Giản dị | D. Hòa hợp |

***Câu 3: Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ: đất nước?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tổ quốc | B. Làng xóm |
| C. Đất đai | D. Quê hương |

***Câu 4: Đoạn văn trên sử dụng phép tu từ nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | B. Điệp ngữ |
| C. Nhân hóa | D. Hoán dụ |

**Phần II: Tự luận (8 điểm)**

**Câu 1**: **(3 điểm)**

1. Chép chính xác bài thơ “Qua đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan
2. Xác định các từ láy có trong bài và nêu tác dụng?
3. Có ý kiến cho rằng “*Bài* *thơ Qua đèo Ngang là một bài thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Câu 2**: **(5 điểm)**

 Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “**Cảnh khuya**” của Hồ Chí Minh.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Trắc nghiệm (2 điểm): Mỗi câu đúng 0.5đ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU 1 | CÂU 2 | CÂU 3 | CÂU 4 |
| D | A,B | A | A, B |

**II. Tự luận (8 điểm):**

**Câu 1: (3 điểm)**

a. Chép chính xác bài thơ (1đ)

b. - Chỉ ra từ láy: lom khom, lác đác ( 0,5 điểm)

 - nêu tác dụng (0,5đ): Chỉ dáng điệu nhỏ bé của mấy chú tiều giữa vùng núi mênh mông, rộng lớn và sự thưa thớt của nhà chợ -> gợi sự sống của con người ít ỏi, mờ nhạtnơi Đèo Ngang

c. Đồng ý: 0,5 đ

 - Giải thích: Thông qua việc miêu tả cảnh Đèo Ngang bát ngát, rông lớn, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ, heo hút, tác giả bộc lộ tâm trạng buồn, cô đơn, nhớ nước, thương nhà, tâm trạng hoài cổ......(0,5đ)

**Câu 2: (5 điểm)**

***\* Hình thức:***

- Đúng thể loại biểu cảm về một tác phẩm

- Bố cục rõ ràng

- Diễn đạt trong sáng, mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc

***\* Nội dung:***

- Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh tiếp xúc tác phẩm và khái quát cảm nghĩ.

- Thân bài:

+ Cảm nhận bức tranh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc.

+ Cảm xúc về tâm trạng của tác giả.

- Kết bài: Cảm xúc về vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách của Bác.

***\* Cho điểm:***

- Điểm 5: Bài đáp ứng đủ các yêu cầu trên, lời văn trong sáng sinh động giàu cảm xúc, không mắc các lỗi diễn đạt thông thường.

- Điểm 3- 4: Bài cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là về nội dung, có vài sai sót nhỏ nhưng ảnh hưởng không đáng kể đến nội dung.

- Điểm 2,5: Bài đạt 1/2 yêu cầu trên về nội dung, có thể sơ sài nhưng phải đủ ý chính.

- Điểm 1: Bài cơ bản chưa đạt yêu cầu: nội dung quá sơ sài, diễn đạt quá kém, có nhiều lỗi sai về từ, chính tả.

- Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề hoàn toàn.

*(Căn cứ vào mức điểm trên, tuỳ thuộc bài viết học sinh, GV có thể cho các mức điểm còn lại).*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu** | **Tổ trưởng** | **Nhóm trưởng** | **Người ra đề** |
| ***Ngô Thị Bích Liên*** | ***Nguyễn Thu Hường*** | ***Nguyễn Thị Thanh Hòa***  | ***Lưu Thị Huyền*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**NĂM HỌC 2017 - 2018 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 (Đề chính thức)**Thời gian: 90 phútNgày: 13/12/2017 |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

- Học sinh vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học làm bài kiểm tra tổng hợp môn ngữ văn.

**2. Kĩ năng:**

- Thể hiện các kỹ năng làm bài văn thuyết minh, kỹ năng trình bày, kỹ năng viết bài văn hoàn chỉnh.

 **3. Thái độ:**

 - Rèn thái độ nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

**B. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****NLĐG** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Kiến thức**- Văn bản:Tác giả - Tác phẩm- Kiến thức tiếng Việt | 1 đ | 1 đ | 3 đ |  |  |
| Số câuSố điểmTỷ lệ | 2110% | 2110% | 2330% |  | **6****5 đ****50%** |
| **II. Tạo lập văn bản** |  |  |  | Viết bài văn  |  |
| Số câuSố điểmTỷ lệ |  |  |  | 1550% | **1****5 đ****50%** |
| **TS câu/ số điểm toàn bài****Tỷ lệ % điểm toàn bài** | 2110% | 2110% | 2330% | 1550% | **7****10 đ****100%** |

**C. ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn văn sau đây và ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng**

***Nhưng Giôn - xi không trả lời. Cái cô đơn nhất trong khắp thế gian là một tâm hồn đang chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi bí ẩn của mình. Khi những dây ràng buộc cô với tình bạn và với thế gian cứ lơi lỏng dần từng sợi một, ý nghĩ kì quặc ấy hình như càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn****.*

 (**Chiếc lá cuối cùng - O. Hen-ri)**

**1. *Đoạn văn trên không phải là lời của ai?***

A. O. Hen-ri B. Xiu C. Giôn-xi D. Cụ Bơ-men

**2. *Dùng cụm từ “chuyến đi xa xôi bí ẩn”, tác giả sử dụng phép tu từ nào?***

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**3. Câu văn:** ***“Khi những dây ràng buộc cô với tình bạn và thế gian cứ lơi lỏng dần từng sợi một, ý nghĩ kỳ quặc ấy hình như càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn”*** là câu ghép.

A. Đúng B. Sai

**4. *Các từ: “Trả lời, đi, ràng buộc” thuộc trường từ vựng nào?***

A. Chỉ cảm xúc B. Chỉ thái độ

 C. Chỉ suy nghĩ D. Chỉ hành động

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

***Câu 1: (3 điểm)*** Trong truyện ngắn ***“Lão Hạc”*** của Nam Cao

a. Theo em những nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của Lão Hạc?

b. Tác phẩm gợi cho em suy nghĩ gì về phẩm chất và số phận của người nông dân trong xã hội cũ? (Viết khoảng 5 câu)

***Câu 2: (5 điểm)***

Thuyết minh về thể loại truyện ngắn hoặc thơ thất ngôn bát cú Đường luật theo hiểu biết của em.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) mỗi câu đúng được 0,5 điểm.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| B,C,D | D | B | D |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)**

a) Học sinh chỉ rõ những nguyên nhân dẫn đến cái chết của Lão Hạc

**\*Nguyên nhân trực tiếp:**

*- Do tình cảnh đói khổ cùng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động giải thoát* (0,25đ)

*- Do lòng thương con âm thầm mà lớn lao sâu thẳm và từ lòng tự trọng đáng kính* (0,25đ)

*- Do dằn vặt trót lừa con chó Vàng, con người nhân hậu tình nghĩa ấy không thể tha thứ cho mình.* (0,5đ)

**\* Nguyên nhân gián tiếp:**

*Chế độ thực dân phong kiến với sưu cao thuế nặng và những chính sách tàn bạo đã đẩy người nông dân vào con đường cùng không có lối thoát.* (0,5đ)

b) Học sinh trình bày được suy nghĩ về phẩm chất và số phận người nông dân

**\* Phẩm chất:** Sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến bất công vô nhân đạo nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng cao đẹp: lòng yêu thương, đức hi sinh cao cả, nhân cách trong sạch, lòng tự trọng, lối sống nhân hậu thuỷ chung. (1đ)

**\* Số phận vô cùng bất hạnh:** Tình cảnh nghèo khổ, bế tắc không lối thoát (0,5đ)

**Câu 2: (5 điểm)**

**\* Yêu cầu chung**

***- Hình thức***

+ Đúng kiểu bài văn thuyết minh

+ Bố cục rõ ràng, hợp lý, mạch lạc

+ Lời văn lưu loát, không mắc những lỗi diễn đạt thông thường

***- Nội dung:*** Đảm bảo các ý cơ bản

**\*Truyện ngắn:**

- Về dung lượng

- Cốt truyện
- Về số lượng nhân vật
- Về ngôn ngữ

- Về tính ngắn gọn

- Về ý nghĩa của các truyện ngắn.

**\* Thơ thất ngôn bát cú đường luật**

- Nguồn gốc thể thơ
- Các quy tắc
+ Luật bằng trắc
+ Bố cục

+ Vần
+ Ngắt nhịp
+ Đối
+ Niêm

- Đánh giá chung về thể thơ
**\* Biểu điểm**

+ **Điểm 5:** Bài đáp ứng đủ các yêu cầu trên, diễn đạt lưu loát, không mắc những lỗi thông thường.

+ **Điểm 4:** Bài cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là về nội dung; có một vài sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng đáng kể; diễn đạt lưu loát, có thể mắc khoảng 3 lỗi diễn đạt nhưng không sai ý người viết.

+ **Điểm 2,5:** Bài đạt 1/2 yêu cầu trên, về nội dung còn sơ sài nhưng phải đủ các ý chính; diễn đạt chưa tốt nhưng không mắc quá 6 lỗi thông thường. Cho 5 điểm khi nội dung đạt mức khá nhưng diễn đạt còn nhiều sai sót dẫn đến không rõ ý.

+ **Điểm 1:** Bài cơ bản chưa đạt yêu cầu, nội dung quá sơ sài, diễn đạt quá kém dẫn đến không thể hiện được nội dung.

+ **Điểm 0:** Không làm được gì hoặc lạc đề hoàn toàn.

(Căn cứ vào mức điểm trên, tùy thuộc vào bài viết của học sinh, giáo viên có thể cho điểm sao cho hợp lý)./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT****Ng« ThÞ BÝch Liªn** | **TỔ TRƯỞNG****NguyÔn Thu H­êng** | **NHÓM TR­ƯỞNG****Doãn Thị Xuân Thanh** |